

Bản án số: 19/2024/HNGĐ - ST
Ngày 17 tháng 4 năm 2024
“V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Ánh Tuyết
- Ông Nguyễn Xuân Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Thủy Sơn Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 4 năm 2024 tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 688/2023/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2023 về việc: “**Ly hôn, tranh chấp về nuôi con**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2024/QĐST - HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Mỹ T, sinh năm 1994

Địa chỉ: Làng PL, xã BM, huyện CS, tỉnh Gia Lai. Có mặt

2. Bị đơn: Anh Hồ Xuân D, sinh năm 1994

Địa chỉ: Số 17/1 đường T, tổ 06, phường IK, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 9 năm 2023, bản tự khai ngày 04 tháng 10 năm 2023, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và tại phiên tòa, chị Đặng Thị Mỹ T trình bày:

Chị và anh Hồ Xuân D tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường IK, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 14 tháng 3 năm 2016. Sau thời gian chung sống, chị và anh D nhận thấy không thể hiểu nhau, không có tiếng nói chung vì vậy anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng, cuộc sống quá áp lực, hôn

nhân không hạnh phúc. Chị nhận thấy không thể tiếp tục chung sống nên đã dẫn con Hồ Đăng Bình A về bên ngoại sinh sống từ đầu năm 2023 đến nay. Do đó chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị và anh Hồ Xuân D.

Về con chung: Chị và anh Hồ Xuân D có 02 (hai) con chung là cháu Hồ Đăng Minh K, sinh ngày 18 tháng 9 năm 2016 và cháu Hồ Đăng Bình A, sinh ngày 20 tháng 11 năm 2019. Chị có nguyện vọng nhận nuôi dưỡng con chung Hồ Đăng Bình A và giao cháu Hồ Đăng Minh K cho anh Hồ Xuân D chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Hồ Xuân D:

Anh Hồ Xuân D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để anh D trình bày ý kiến về yêu cầu ly hôn, giải quyết về con chung của chị Đặng Thị Mỹ T nhưng anh D không đến Tòa án làm việc. Vì vậy Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng theo luật định để xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P có ý kiến như sau:

Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tòa án nhận dân thành phố P thụ lý và giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về thụ lý vụ án, thẩm quyền giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như trình tự phiên tòa. Đảm bảo về thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn chị Đặng Thị Mỹ T chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Đối với bị đơn anh Hồ Xuân D, việc chấp hành theo pháp luật tố tụng còn hạn chế.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Mỹ T về yêu cầu ly hôn với anh Hồ Xuân D, giao 01 (một) con chung là cháu Hồ Đăng Minh K, sinh ngày 18 tháng 9 năm 2016 cho anh Hồ Xuân D và giao cháu Hồ Đăng Bình A, sinh ngày 20 tháng 11 năm 2019 cho chị Đặng Thị Mỹ T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Đặng Thị Mỹ T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Đặng Thị Mỹ T và anh Hồ Xuân D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không thuộc trường hợp cấm kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường IK, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 14 tháng 3 năm 2016. Hôn nhân của anh chị tuân thủ theo các Điều 8,9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên hôn nhân hợp pháp.

Do mâu thuẫn gia đình, chị Đặng Thị Mỹ T yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Hồ Xuân D đồng thời giải quyết về vấn đề con chung, bị đơn anh D cư trú trên địa bàn thành phố P nên thẩm quyền giải quyết thuộc về Tòa án nhân dân thành phố P theo loại việc, theo lãnh thổ và theo cấp xét xử.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn anh Hồ Xuân D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án để anh trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị T, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng anh D vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Quá trình xác minh, chính quyền địa phương không xác định được mâu thuẫn gia đình giữa chị Đặng Thị Mỹ T và anh Hồ Xuân D. Tuy nhiên, từ lời khai của chị T cùng thực tế anh chị không cùng chung sống cho thấy giữa chị T và anh D đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nghiêm trọng đến mức anh chị không thể tiếp tục duy trì hôn nhân. Theo đó việc quan tâm, chăm sóc, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau theo đúng tình nghĩa vợ chồng không thể thực hiện được và cuộc hôn nhân của anh chị chỉ tồn tại về mặt pháp lý.

Từ đó có cơ sở khẳng định hôn nhân giữa chị Đặng Thị Mỹ T và anh Hồ Xuân D phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Mỹ T, xử cho chị T được ly hôn với anh Hồ Xuân D.

Về con chung: Chị Đặng Thị Mỹ T và anh Hồ Xuân D có 02 (hai) con chung là cháu Hồ Đặng Minh K, sinh ngày 18 tháng 9 năm 2016 và cháu Hồ Đặng Bình A, sinh ngày 20 tháng 11 năm 2019.

Chị T yêu cầu được nhận nuôi dưỡng cháu Hồ Đặng Bình A và đồng ý giao cháu Hồ Đặng Minh K cho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Yêu cầu này phù hợp thực tế cháu K hiện đang sống với anh D và cháu A đang sống với chị T đồng thời phù hợp với nguyện vọng cháu Khôi. Trên cơ sở đảm bảo sự phát triển ổn định về tâm sinh lý của các cháu Minh K và Bình A, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị Mỹ T đối với con chung, theo đó giao cháu Hồ Đặng Minh K cho anh Hồ Xuân D và giao cháu Hồ Đặng Bình A cho chị Đặng Thị Mỹ T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con cùng với vấn đề tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị Đặng Thị Mỹ T không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét trong cùng vụ án này.

[3] Về án phí: Chị Đặng Thị Mỹ T phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 97, Điều 227, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 8, 9, 51, 53, 54, 56, 57, 81, 82, 83, 84 và 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đặng Thị Mỹ T

Chị Đặng Thị Mỹ T được ly hôn với anh Hồ Xuân D

2. Về con chung:

Giao 01 (một) con chung là cháu Hồ Đặng Minh K, sinh ngày 18 tháng 9 năm 2016 cho anh Hồ Xuân D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Giao 01 (một) con chung là cháu Hồ Đặng Bình A, sinh ngày 20 tháng 11 năm 2019 cho chị Đặng Thị Mỹ T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị Mỹ T phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo biên lai số 0001354 ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P. Chị Đặng Thị Mỹ T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung

một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát thành phố P;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố P;
- Ủy ban nhân dân phường IK, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Chứng nhận kết hôn số 25 ngày 14/3/2016);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký
Võ Thị Thanh Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA